

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 08- 9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Tấn Đồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cường

Bà Trần Thị Mỹ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hoàng Cúc**, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: **Túm**) sinh năm 1991 tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú ấp PT, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé L và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân Quận X, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy ĐH thuộc Sở Lao động – Thương binh và xã hội thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 12/11/2021); nhân thân đã có án tích. Ngày 07/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 09 tháng tù về các tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản. Ngày 15/4/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 21/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản và án tích đã được xóa, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1960; nơi cư trú khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **Ngô Thị Thảo N**, sinh năm 2000; nơi cư trú ấp PT, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 26/5/2022 bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 64H6 – 5150 từ nhà theo đường Huyện 31B rồi ra đường Tỉnh 903 đến khu vực Đình TT, thuộc ấp TT, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để tìm người chị tên Lê Thị Thu T1, sinh năm 1972 (chị em bạn dì ruột) để mượn tiền tiêu xài, nhưng không gặp nên Thành điều khiển xe mô tô quay trở về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô về đến trước quán Karaoke “BĐ” của ông Đ, T phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu FUTURE XFI màu trắng, bạc, vàng, biển số 64G1 – 015.16 của ông Đ đang đậu trên lề Đường 3/2, có gắn sẵn chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe. T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 64H6 – 5150 đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện M để gửi xe. Sau đó T đi bộ lại chỗ vị trí xe mô tô biển số 64G1 – 015.16 đang đậu, ngồi lên xe bật chìa khóa, nổ máy và điều khiển xe về nhà cất giấu.

Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi cất giấu xe mô tô xong T thuê xe honda khách chở đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện M để lấy xe mô tô biển số 64H6 – 5150. Cùng lúc đó ông Đ cũng đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện M, ông Đ phát hiện một nam thanh niên có đặc điểm giống với nam thanh niên đã lấy trộm xe của mình, đang ở trong khu nhà xe của Ngân hàng nên trình báo cho Công an huyện M đến kiểm tra và lập biên bản bắt người quả tang đối với T, cùng với xe mô tô biển số 64H6 – 5150.

Qua làm việc thì T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; đồng thời, Công an huyện Mang Thít đã thu giữ tang vật và các đồ vật gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 64G1 – 015.16; nhãn hiệu: Honda; số loại: Future XFI, số máy: C45E-0191295; số khung: 509AY-305828; màu sơn trắng, bạc, vàng.
- 01 (một) nón bảo hiểm Mobiphone màu đỏ, sọc trắng.
- 01 (một) áo thun màu xanh, tay ngắn.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KLĐGTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 64G1 – 015.16; nhãn hiệu: Honda; số loại: Future XFI, số máy: C45E-0191295; số khung: 509AY-305828; màu sơn trắng, bạc, vàng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 31/5/2022, bị cáo T bị khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản và ra lệnh tạm giam cho đến nay.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về tang vật và đồ vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 64G1 – 015.16; nhãn hiệu: Honda; số loại: Future XFI, số máy: C45E-0191295; số khung: 509AY-305828; màu sơn trắng, bạc, vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Đ, hiện nay ông Đ đã nhận lại tài sản xong và về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì.

- 01 (một) xe mô tô biển số 64H6 – 5150; nhãn hiệu: DAEMACO, số máy: MH-370505211; số khung: EHY-71005211. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Thảo N và hiện nay chị Thảo N đã nhận lại tài sản xong.

- 01 (một) nón bảo hiểm Mobiphone màu đỏ, sọc trắng; 01 (một) áo thun màu xanh, tay ngắn và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo T và có liên quan đến vụ án nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 34/CT.VKS.HMT ngày 28 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại không có yêu cầu nên không xét; về vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm, áo thun và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T khai nhận: Vào lúc khoảng 13 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trước quán Karaoke “BĐ” thuộc Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo có thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu FUTURE XFI màu trắng, bạc, vàng, biển số 64G1 – 015.16 của ông Đ đang đậu trên lề đường 3/2, có giá trị là 20.000.000 đồng

Xét; lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Nguyễn Hoàng T phạm tội:

Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân, nhưng lại không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà tìm sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Bị cáo là người có nhân thân không tốt. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì hiện nay bị cáo không có thu nhập.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không xét.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) nón bảo hiểm Mobiphone màu đỏ, sọc trắng và 01 (một) áo thun màu xanh, tay ngắn là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2022.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không xét.

3. Về vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm Mobiphone màu đỏ, sọc trắng và 01 (một) áo thun màu xanh, tay ngắn.

3.2 Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh đen.

(Vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít đang quản lý, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/8/2022)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Đặng Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngô Thị Thảo N vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND; CA xã B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Tấn Đồng